ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 48/2017/TB-LPQT ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"

(Tiếp theo Công báo số 1019 + 1020)

PHỤ LỤC 2

Đính kèm

NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI VÀ MỐC QUỐC GIỚI GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC QUỐC GIỚI

TẬP 2

TỪ MỐC GIỚI SỐ 403 ĐẾN MỐC GIỚI SỐ 792

ỦY BAN LIÊN HỢP CẮM MỐC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
NĂM 2016

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 403

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1402,56</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 403 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 155 555,31
405 431,77</td><td rowspan="2">19°29'32,485"
104°05'55,802"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,64</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1400,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 402 đến mốc giới số 403 là 248°45'05"; khoảng cách là 2660,64m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 403 đến cột mốc số 404(1) là 224°08'30"; khoảng cách là 1891,45m.</td><td colspan="3"> 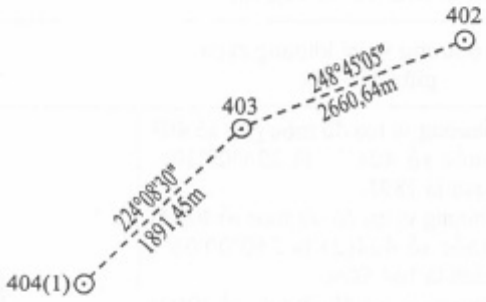
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 404(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1063,88</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 404(1) cắm trên bờ suối Nậm Cắn và suối Phi Nha Vai phía Việt Nam, nơi giao nhau giữa suối Nậm Cắn và suối Phi Nha Vai.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(2) là 92,66m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(1) là 71,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(3) là 52,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(1) là 67,10m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Nậm Cắn và trung tuyến dòng chảy suối Phi Nha Vai là 99,21m.</td><td rowspan="2">2 154 197,97
404 114,50</td><td rowspan="2">19°28'48,105"
104°05'10,865"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,38</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1062,50</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 403 đến cột mốc số 404(1) là 224°08'30"; khoảng cách là 1891,45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(1) đến cột mốc số 404(2) là 250°00'03"; khoảng cách là 164,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(1) đến cột mốc số 404(3) là 318°13'33"; khoảng cách là 119,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(2) đến cột mốc số 404(3) là 27°16'46"; khoảng cách là 163,57m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(1) đến cột mốc số 405(1) là 178°08'41"; khoảng cách là 1142,92m.</td><td colspan="3"> 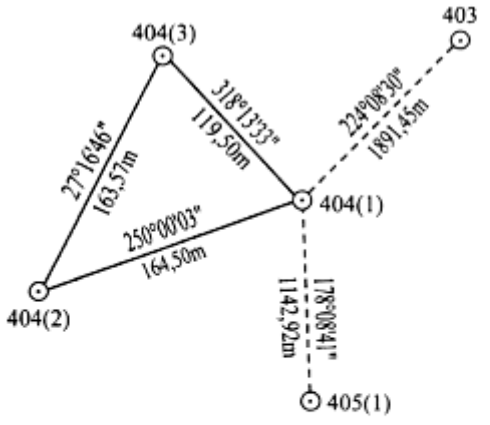
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 404(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1081,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 404(2) cắm trên bờ suối Nậm Cắn phía Lào, nơi giao nhau giữa suối Nậm Cắn và suối Phi Nha Vai.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(2) là 92,66m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(1) là 71,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(3) là 52,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(1) là 67,10m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Nậm Cắn và trung tuyến dòng chảy suối Phi Nha Vai là 80,53m</td><td rowspan="2">2 154 141,71
403 959,92</td><td rowspan="2">19°28'46,248"
104°05'05,573"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,33</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1080,30</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 403 đến cột mốc số 404(2) là 226°09'23"; khoảng cách là 2040,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(1) đến cột mốc số 404(2) là 250°00'03"; khoảng cách là 164,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(1) đến cột mốc số 404(3) là 318°13'33"; khoảng cách là 119,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(2) đến cột mốc số 404(3) là 27°16'46"; khoảng cách là 163,57m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(2) đến cột mốc số 405(1) là 169°59'46"; khoảng cách là 1102,83m.</td><td colspan="3"> 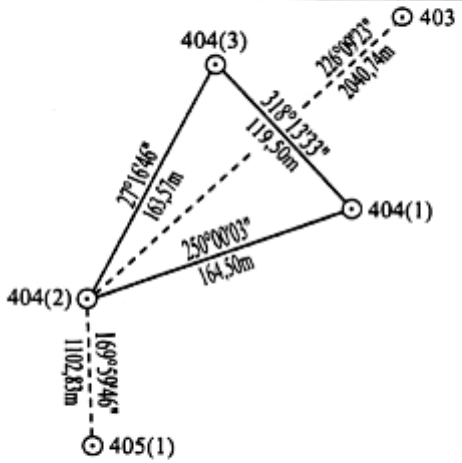
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 404(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1079,86</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 404(3) cắm trên bờ suối Phi Nha Vai phía Lào, nơi giao nhau giữa suối Nậm Cắn và suối Phi Nha Vai.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(2) là 92,66m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(1) là 71,84m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(3) là 52,40m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 404(1) là 67,10m.
Khoảng cách từ cột mốc số 404(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Nậm Cắn và trung tuyến dòng chảy suối Phi Nha Vai là 88,73m.</td><td rowspan="2">2 154 287,09
404 034,89</td><td rowspan="2">19°28'50,990"
104°05'08,118"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,34</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1078,52</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 403 đến cột mốc số 404(3) là 227°45'50"; khoảng cách là 1886,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(1) đến cột mốc số 404(2) là 250°00'03"; khoảng cách là 164,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(1) đến cột mốc số 404(3) là 318°13'33"; khoảng cách là 119,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(2) đến cột mốc số 404(3) là 27°16'46"; khoảng cách là 163,57m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(3) đến cột mốc số 405(1) là 174°35'26"; khoảng cách là 1236,95m.</td><td colspan="3"> 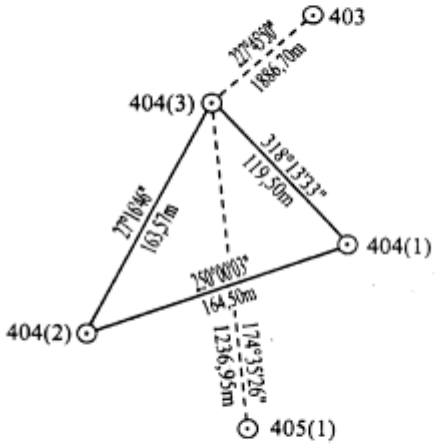
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 405(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 10 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1005,55</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 405(1) cắm trên bờ suối Nậm Cắn phía Việt Nam, cạnh đường quốc lộ số 7.
Khoảng cách từ cột mốc số 405(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 405(2) là 53,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 405(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 405(1) là 105,58m.</td><td rowspan="2">2 153 055,65
404 151,50</td><td rowspan="2">19°28'10,952"
104°05'12,342"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
3,68</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1001,87</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(3) đến cột mốc số 405(1) là 174°35'26"; khoảng cách là 1236,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 405(1) đến cột mốc số 405(2) là 284°01'05"; khoảng cách là 159,23m;
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 405(1) đến mốc giới số 406 là 226°40'49"; khoảng cách là 1023,45m.</td><td colspan="3"> 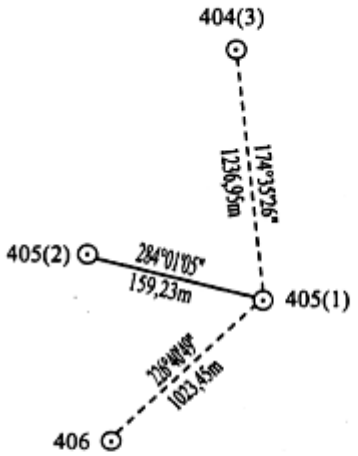
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 405(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 10 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1005,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 405(2) cắm trên bờ suối Nậm Cắn phía Lào, cạnh đường quốc lộ số 7.
Khoảng cách từ cột mốc số 405(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 405(2) là 53,65m.
Khoảng cách từ cột mốc số 405(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 405(1) là 105,58m.</td><td rowspan="2">2 153 094,22
403 997,01</td><td rowspan="2">19°28'12,180"
104°05'07,037"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
3,22</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1001,81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 404(3) đến cột mốc số 405(2) là 181°49'08"; khoảng cách là 1193,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 405(1) đến cột mốc số 405(2) là 284°01'05"; khoảng cách là 159,23m;
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 405(2) đến mốc giới số 406 là 218°32'35"; khoảng cách là 947,05m.</td><td colspan="3"> 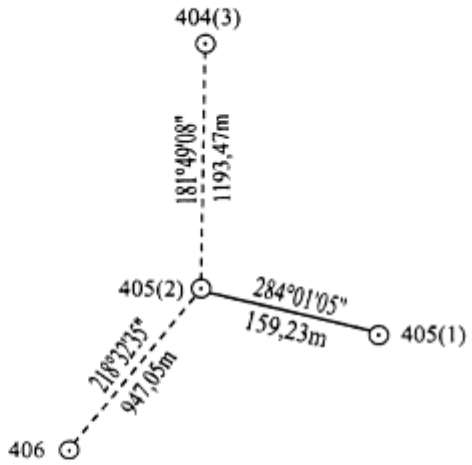
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 406

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
979,13</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 406 cắm trên sống núi Đen Đin, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 152 353,49
403 406,90</td><td rowspan="2">19°27'47,982"
104°04'46,933"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,65</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
977,48</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 405(2) đến mốc giới số 406 là 218°32'35"; khoảng cách là 947,05m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 406 đến mốc giới số 407 là 234°07'06"; khoảng cách là 1948,88m.</td><td colspan="3"> 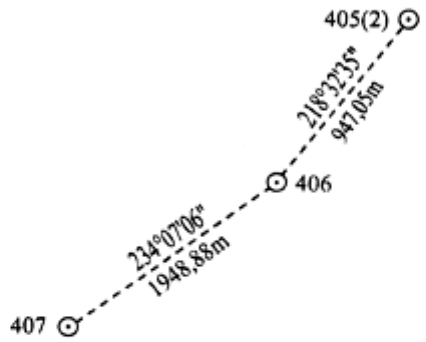
</td></tr>
</table>

7

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 407

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1487,24</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 407 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 151 211,23
401 827,86</td><td rowspan="2">19°27'10,547"
104°03'52,992"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,35</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1485,89</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 406 đến mốc giới số 407 là 234°07'06"; khoảng cách là 1948,88m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 407 đến mốc giới số 408 là 104°57'11"; khoảng cách là 1182,67m.</td><td colspan="3"> 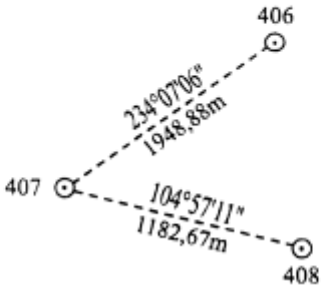
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 408

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1385,89</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 408 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 150 906,07
402 970,48</td><td rowspan="2">19°27'00,821"
104°04'32,233"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1384,69</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 407 đến mốc giới số 408 là 104°57'11"; khoảng cách là 1182,67m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 408 đến mốc giới số 409 là 187°30'57"; khoảng cách là 3826,46m.</td><td colspan="3"> 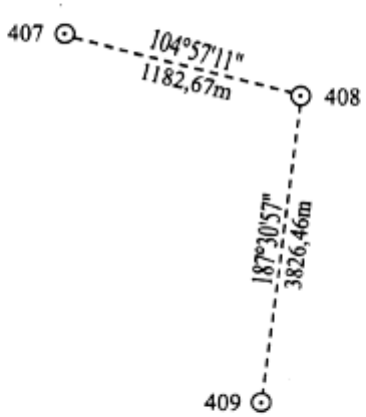
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 409

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
166,59</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 409 cắm trên bờ sông Mộ, trên đường biên giới.
Khoảng cách từ mốc giới số 409 đến trung tuyến dòng chảy sông Mộ theo hướng đường biên giới là 48,08m.</td><td>2 147 112,49
402 469,97</td><td>19°24'57,329"
104°04'15,770"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,52

Độ cao mặt đất
(m)
165,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 408 đến mốc giới số 409 là 187°30'57"; khoảng cách là 3826,46m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 409 đến cọc dấu số 409/1(1) là 267°08'43"; khoảng cách là 3910,28m.</td><td colspan="3"> 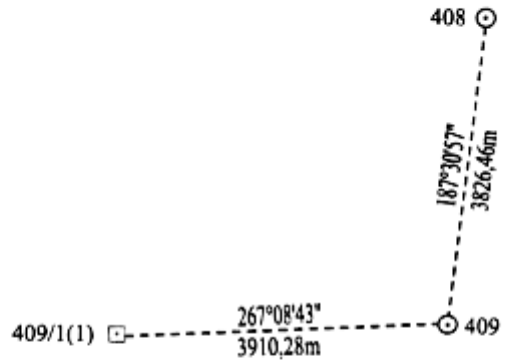
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
268,16</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/1(1) cắm trên sống núi gần bờ sông Mộ phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/1(2) là 213,80m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/1(1) là 133,81m.</td><td rowspan="2">2 146 917,74
398 564,54</td><td rowspan="2">19°24'50,296"
104°02'01,907"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
267,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 409 đến cọc dấu số 409/1(1) là 267°08'43"; khoảng cách là 3910,28m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/1(1) đến cọc dấu số 409/1(2) là 319°02'22"; khoảng cách là 347,61m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/1(1) đến cọc dấu số 409/2(1) là 249°44'49"; khoảng cách là 5051,40m.</td><td colspan="3"> 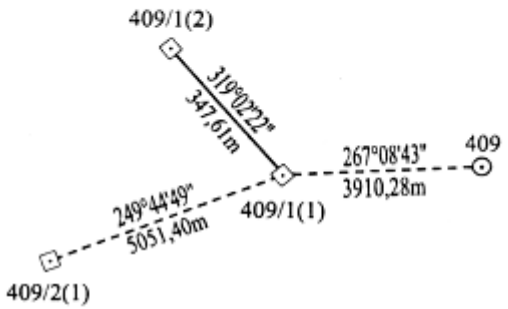
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
276,48</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/1(2) cắm trên sống núi gần bờ sông Mộ phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/1(2) là 213,80m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/1(1) là 133,81m.</td><td rowspan="2">2 147 180,24
398 336,67</td><td rowspan="2">19°24'58,793"
104°01'54,044"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
275,48</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 409 đến cọc dấu số 409/1(2) là 270°56'21"; khoảng cách là 4133,86m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/1(1) đến cọc dấu số 409/1(2) là 319°02'22"; khoảng cách là 347,61m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/1(2) đến cọc dấu số 409/2(1) là 245°58'21"; khoảng cách là 4939,20m.</td><td colspan="3"> 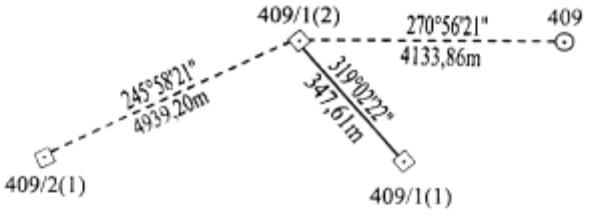
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
264,49</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/2(1) cắm trên sống núi, gần bờ sông Mộ phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/2(2) là 140,90m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/2(1) là 110,37m.</td><td rowspan="2">2 145 169,12
393 825,45</td><td rowspan="2">19°23'52,530"
103°59'19,780"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
263,49</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/1(2) đến cọc dấu số 409/2(1) là 245°58'21"; khoảng cách là 4939,20m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/2(1) đến cọc dấu số 409/2(2) là 333°10'19"; khoảng cách là 251,27m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/2(1) đến cọc dấu số 409/3(1) là 233°51'22"; khoảng cách là 3505,11m.</td><td colspan="3"> 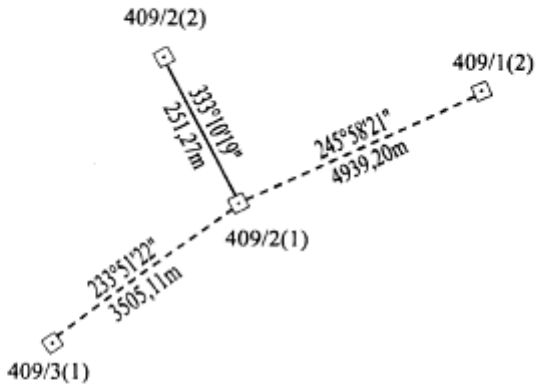
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
264,59</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/2(2) cắm trên sống núi, gần bờ sông Mộ phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/2(2) là 140,90m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/2(1) là 110,37m.</td><td rowspan="2">2 145 393,34
393 712,05</td><td rowspan="2">19°23'59,802"
103°59'15,848"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
263,59</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/1(2) đến cọc dấu số 409/2(2) là 248°52'27"; khoảng cách là 4957,83m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/2(1) đến cọc dấu số 409/2(2) là 333°10'19"; khoảng cách là 251,27m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/2(2) đến cọc dấu số 409/3(1) là 229°51'21"; khoảng cách là 3554,44m.</td><td colspan="3"> 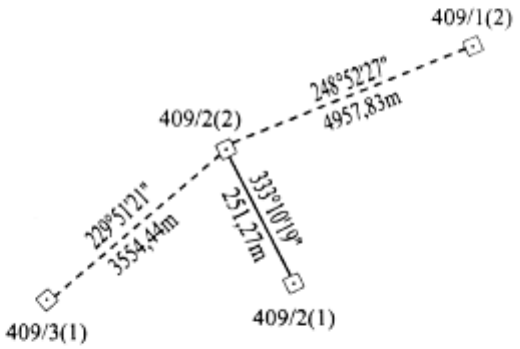
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
268,65</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/3(1) cắm trên sườn núi, gần bờ sông Mộ phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/3(2) là 219,72m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/3(1) là 121,66m.</td><td rowspan="2">2 143 101,75
390 994,94</td><td rowspan="2">19°22'44,734"
103°57'43,173"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
267,65</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/2(2) đến cọc dấu số 409/3(1) là 229°51'21"; khoảng cách là 3554,44m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/3(1) đến cọc dấu số 409/3(2) là 260°16'34"; khoảng cách là 341,38m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/3(1) đến cọc dấu số 409/4(1) là 222°30'05"; khoảng cách là 5548,75m.</td><td colspan="3"> 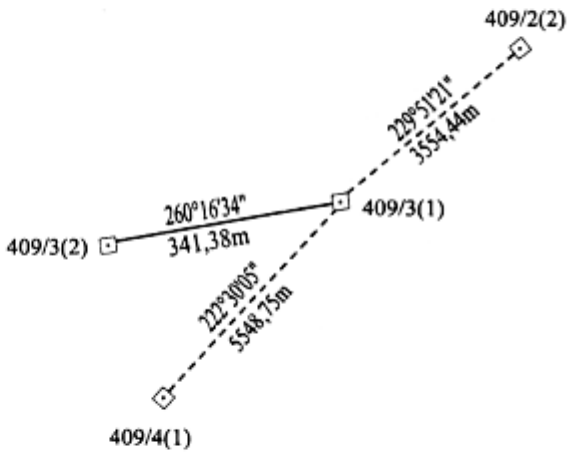
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
247,22</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/3(2) cắm trên sườn núi, gần bờ sông Mộ phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/3(2) là 219,72m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/3(1) là 121,66m.</td><td rowspan="2">2 143 044,09
390 658,46</td><td rowspan="2">19°22'42,792"
103°57'31,652"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
246,22</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/2(2) đến cọc dấu số 409/3(2) là 232°25'39"; khoảng cách là 3852,71m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/3(1) đến cọc dấu số 409/3(2) là 260°16'34"; khoảng cách là 341,38m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/3(2) đến cọc dấu số 409/4(1) là 220°13'58"; khoảng cách là 5283,05m.</td><td colspan="3"> 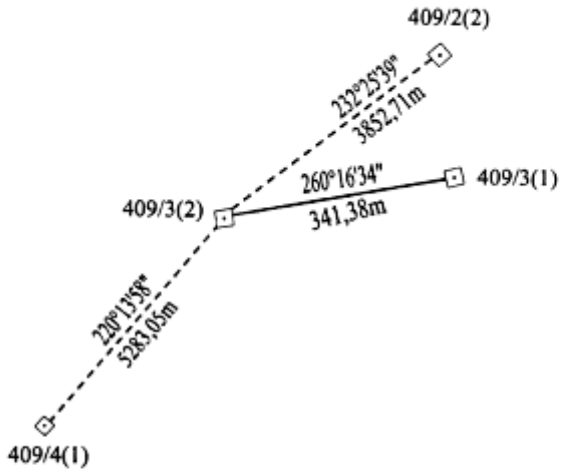
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
263,65</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/4(1) cắm trên sườn núi, gần bờ sông Mộ phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/4(2) là 112,97m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/4(1) là 84,28m.</td><td rowspan="2">2 139 010,87
387 246,16</td><td rowspan="2">19°20'30,917"
103°55'35,548"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
262,65</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/3(2) đến cọc dấu số 409/4(1) là 220°13'58"; khoảng cách là 5283,05m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/4(1) đến cọc dấu số 409/4(2) là 347°35'34"; khoảng cách là 197,25m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/4(1) đến cọc dấu số 409/5(1) là 248°16'56"; khoảng cách là 3535,83m..</td><td colspan="3"> 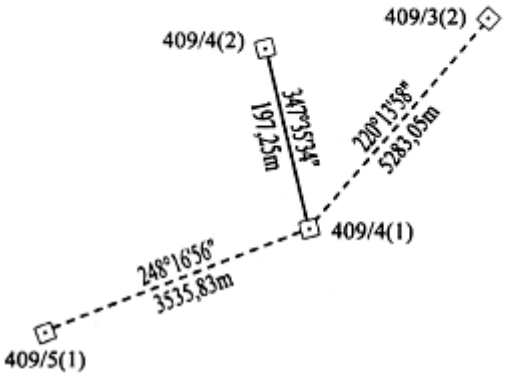
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
263,07</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/4(2) cắm trên sườn núi, gần bờ sông Mộ phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/4(2) là 112,97m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/4(1) là 84,28m.</td><td rowspan="2">2 139 203,51
387 203,78</td><td rowspan="2">19°20'37,175"
103°55'34,055"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
262,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/3(2) đến cọc dấu số 409/4(2) là 221°58'19"; khoảng cách là 5165,74m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/4(1) đến cọc dấu số 409/4(2) là 347°35'34"; khoảng cách là 197,25m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/4(2) đến cọc dấu số 409/5(1) là 245°09'34"; khoảng cách là 3573,05m.</td><td colspan="3"> 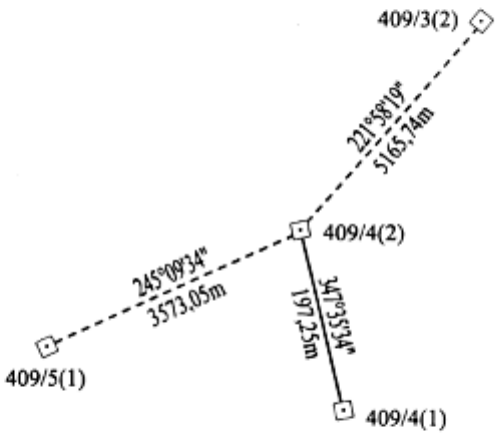
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
273,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu số 409/5(1) cắm trên sườn núi, gần bờ sông Mộ phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/5(2) là 91,24m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/5(1) là 94,51m.</td><td>2 137 702,49
383 961,31</td><td>19°19'47,685"
103°53'43,267"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00

Độ cao mặt đất
(m)
272,14</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/4(2) đến cọc dấu số 409/5(1) là 245°09'34"; khoảng cách là 3573,05m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/5(1) đến cọc dấu số 409/5(2) là 342°48'21"; khoảng cách là 185,75m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/5(1) đến cột mốc số 410(1) là 199°21'20"; khoảng cách là 3389,95m.</td><td colspan="3"> 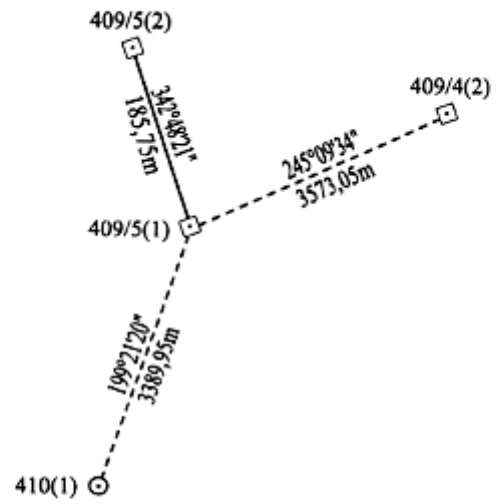
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 409/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
255,67</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 409/5(2) cắm trên sườn núi, gần bờ sông Mộ phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/5(2) là 91,24m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 409/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 409/5(1) là 94,51m.</td><td rowspan="2">2 137 879,94
383 906,40</td><td rowspan="2">19°19'53,446"
103°53'41,347"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
254,67</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/4(2) đến cọc dấu số 409/5(2) là 248°07'46"; khoảng cách là 3553,10m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/5(1) đến cọc dấu số 409/5(2) là 342°48'21"; khoảng cách là 185,75m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/5(2) đến cột mốc số 410(1) là 197°33'55"; khoảng cách là 3540,90m.</td><td colspan="3"> 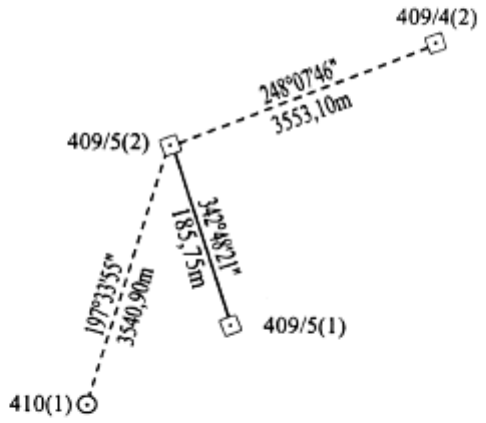
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 410(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
249,26</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý B, L</td></tr>
<tr><td colspan="2">Cột mốc số 410(1) cắm trên bờ sông Mộ và suối Buộc Huộc phía Việt Nam, nơi giao nhau giữa sông Mộ và suối Buộc Huộc.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(2) là 19,52m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(1) là 14,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(3) là 60,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(1) là 31,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính sông Mộ và trung tuyến dòng chảy suối Buộc Huộc là 60,00m.</td><td>2 134 504,14
382 837,78</td><td>19°18'03,413"
103°53'05,474"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,52

Độ cao mặt đất
(m)
247,74</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td colspan="2">Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/5(2) đến cột mốc số 410(1) là 197°33'55"; khoảng cách là 3540,90m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(1) đến cột mốc số 410(2) là 218°11'36"; khoảng cách là 33,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(1) đến cột mốc số 410(3) là 280°05'46"; khoảng cách là 92,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(2) đến cột mốc số 410(3) là 301°35'42"; khoảng cách là 81,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(1) đến cọc dấu số 410/1(1) là 61°56'12"; khoảng cách là 799,53m.</td><td colspan="2"> 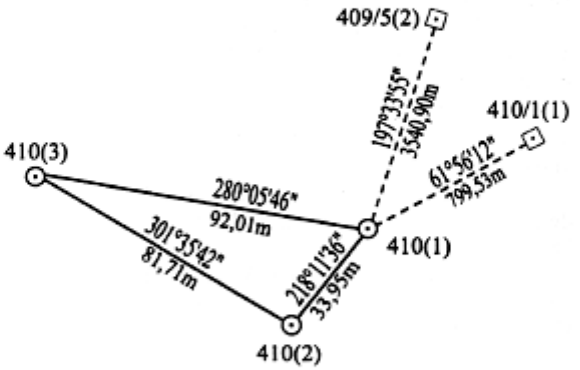
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 410(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
248,99</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 410(2) cắm trên bờ suối Buộc Huộc phía Lào, nơi giao nhau giữa sông Mộ và suối Buộc Huộc.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(2) là 19,52m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(1) là 14,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(3) là 60,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(1) là 31,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính sông Mộ và trung tuyến dòng chảy suối Buộc Huộc là 51,00m.</td><td>2 134 477,46
382 816,79</td><td>19°18'02,541"
103°53'04,761"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,52

Độ cao mặt đất
(m)
247,47</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/5(2) đến cột mốc số 410(2) là 197°45'26"; khoảng cách là 3572,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(1) đến cột mốc số 410(2) là 218°11'36"; khoảng cách là 33,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(1) đến cột mốc số 410(3) là 280°05'46"; khoảng cách là 92,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(2) đến cột mốc số 410(3) là 301°35'42"; khoảng cách 81,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(2) đến cọc dấu số 410/1(1) là 60°59'38"; khoảng cách là 830,72m.</td><td colspan="3"> 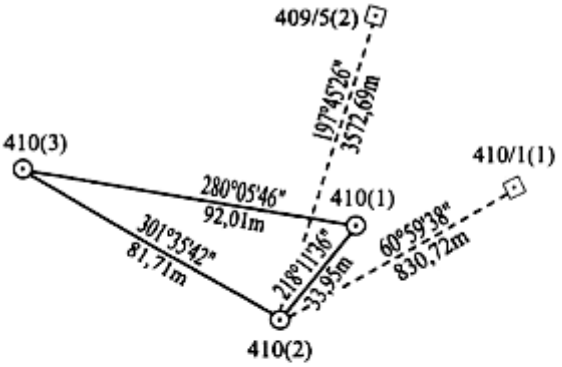
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 410(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
248,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">Cột mốc số 410(3) cắm trên bờ sông Mộ phía Lào, nơi giao nhau giữa sông Mộ và suối Buộc Huộc.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(2) là 19,52m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(1) là 14,43m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(3) là 60,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 410(1) là 31,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 410(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính sông Mộ và trung tuyến dòng chảy suối Buộc Huộc là 30,00m.

2 134 520,27
382 747,19</td><td rowspan="2">19°18'03,919"
103°53'02,366"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,51</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
246,91</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td colspan="2">Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 409/5(2) đến cột mốc số 410(3) là 199°02'11"; khoảng cách là 3554,03m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(1) đến cột mốc số 410(2) là 218°11'36"; khoảng cách là 33,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(1) đến cột mốc số 410(3) là 280°05'46"; khoảng cách là 92,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(2) đến cột mốc số 410(3) là 301°35'42"; khoảng cách là 81,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(3) đến cọc dấu số 410/1(1) là 65°40'02"; khoảng cách là 873,74m.</td><td colspan="2"> 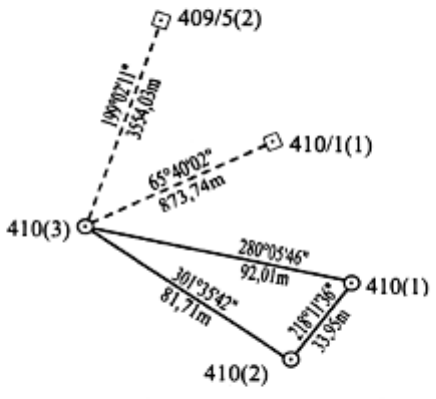
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 410/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
371,54</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 410/1(1) cắm trên bờ suối Buộc Huộc phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 410/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 410/1(2) là 41,99m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 410/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 410/1(1) là 46,17m.</td><td rowspan="2">2 134 880,28
383 543,31</td><td rowspan="2">19°18'15,796"
103°53'29,563"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
370,54</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(3) đến cọc dấu số 410/1(1) là 65°40'02"; khoảng cách là 873,74m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 410/1(1) đến cọc dấu số 410/1(2) là 123°45'37"; khoảng cách là 88,16m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 410/1(1) đến mốc giới số 411 là 53°26'17"; khoảng cách là 774,80m.</td><td colspan="3"> 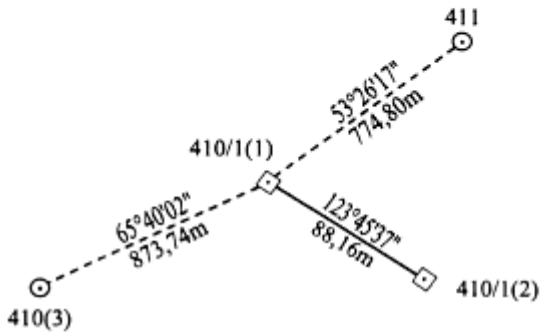
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 410/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
372,80</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 410/1(2) cắm trên bờ suối Buộc Huộc phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 410/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 410/1(2) là 41,99m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 410/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 410/1(1) là 46,17m.</td><td rowspan="2">2 134 831,29
383 616,60</td><td rowspan="2">19°18'14,218"
103°53'32,085"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
371,80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 410(3) đến cọc dấu số 410/1(2) là 70°18'58"; khoảng cách là 923,37m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 410/1(1) đến cọc dấu số 410/1(2) là 123°45'37"; khoảng cách là 88,16m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 410/1(2) đến mốc giới số 411 là 47°04'53"; khoảng cách là 749,72m.</td><td colspan="3"> 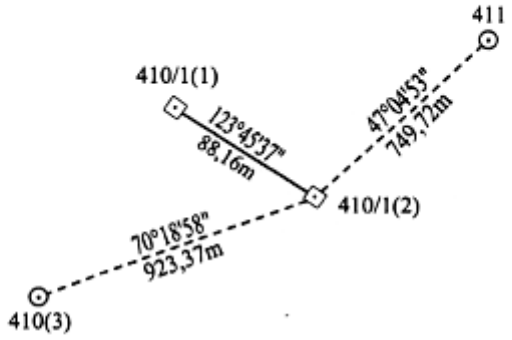
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 411

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 3 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
615,54</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 411 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 135 341,82
384 165,64</td><td rowspan="2">19°18'30,938"
103°53'50,784"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,21</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
614,33</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 410/1(2) đến mốc giới số 411 là 47°04'53"; khoảng cách là 749,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 411 đến mốc giới số 412 là 105°24'55"; khoảng cách là 857,03m.</td><td colspan="3"> 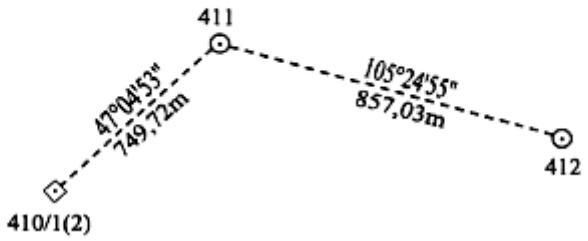
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 412

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 3 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1090,06</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 412 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 135 114,01
384 991,84</td><td rowspan="2">19°18'23,698"
103°54'19,140"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,65</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1088,41</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 411 đến mốc giới số 412 là 105°24'55"; khoảng cách là 857,03m
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 412 đến mốc giới số 413 là 118°59'15"; khoảng cách là 1575,01m.</td><td colspan="3"> 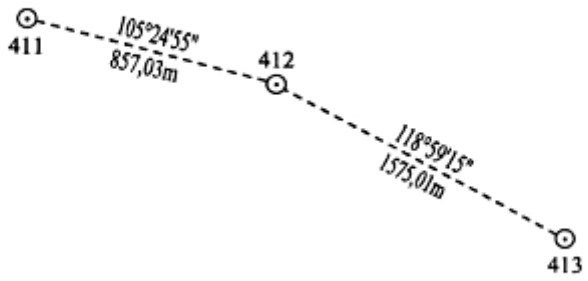
</td></tr>
</table>

27

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 413

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1209,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 413 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 134 350,73
386 369,54</td><td rowspan="2">19°17'59,151"
103°55'06,505"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,35</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1207,82</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 412 đến mốc giới số 413 là 118°59'15"; khoảng cách là 1575,01m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 413 đến mốc giới số 414 là 160°06'54"; khoảng cách là 1721,49m.</td><td colspan="3"> 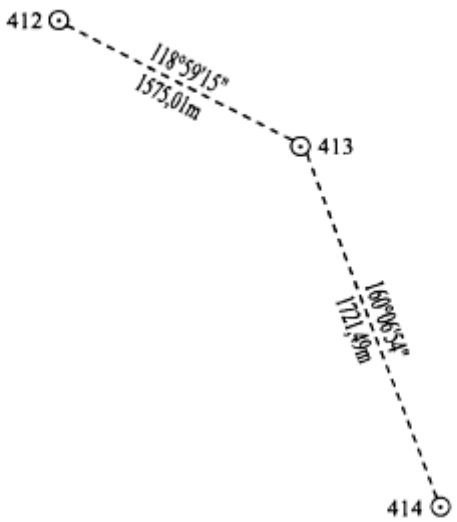
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 414

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1296,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 414 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 132 731,88
386 955,08</td><td rowspan="2">19°17'06,610"
103°55'26,910"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,65</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1294,38</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 413 đến mốc giới số 414 là 160°06'54"; khoảng cách là 1721,49m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 414 đến mốc giới số 415 là 130°59'35"; khoảng cách là 3092,72m.</td><td colspan="3"> 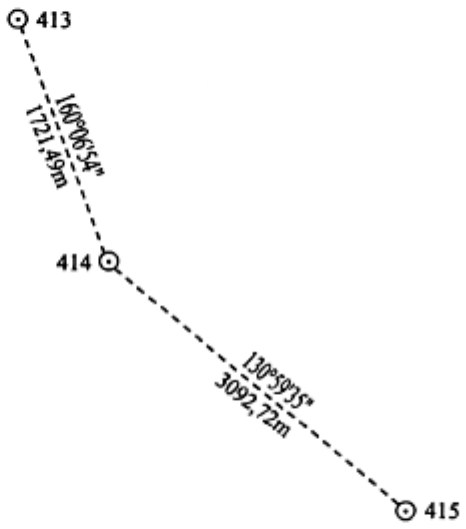
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 415

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1373,38</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 415 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 130 703,16
389 289,43</td><td rowspan="2">19°16'01,084"
103°56'47,300"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,63</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1371,75</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 414 đến mốc giới số 415 là 130°59'35"; khoảng cách là 3092,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 415 đến mốc giới số 416 là 138°30'58"; khoảng cách là 1790,75m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 416

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1733,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 416 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 129 361,63
390 475,64</td><td rowspan="2">19°15'17,678"
103°57'28,208"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,65</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1731,49</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 415 đến mốc giới số 416 là 138°30'58"; khoảng cách là 1790,75m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 416 đến mốc giới số 417 là 121°23'21"; khoảng cách là 2455,29m.</td><td colspan="3"> 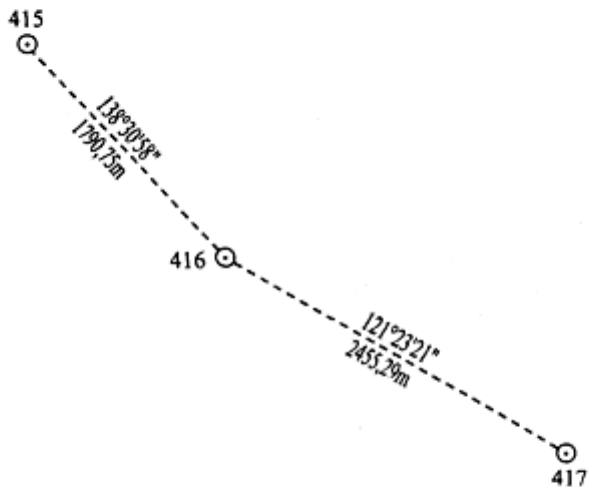
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 417

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2122,10</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 417 cắm trên sống núi Miêng, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 128 082,80
392 571,60</td><td rowspan="2">19°14'36,483"
103°58'40,254"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
2120,90</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 416 đến mốc giới số 417 là 121°23'21"; khoảng cách là 2455,29m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 417 đến mốc giới số 418 là 121°35'16"; khoảng cách là 3048,15m.</td><td colspan="3"> 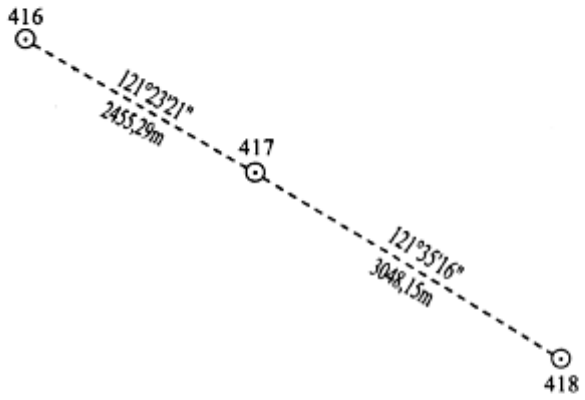
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 418

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2435,64</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 418 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 126 486,17
395 168,13</td><td rowspan="2">19°13'45,036"
104°00'09,497"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
2434,44</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 417 đến mốc giới số 418 là 121°35'16"; khoảng cách là 3048,15m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 418 đến mốc giới số 419 là 74°52'06"; khoảng cách là 7441,19m.</td><td colspan="3"> 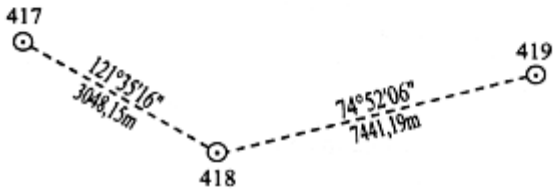
</td></tr>
</table>

33

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 419

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2188,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 419 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 128 428,59
402 351,33</td><td rowspan="2">19°14'49,518"
104°04'15,142"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
2187,55</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 418 đến mốc giới số 419 là 74°52'06"; khoảng cách là 7441,19m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 419 đến mốc giới số 420 là 138°23'19"; khoảng cách là 4771,05m.</td><td colspan="3"> 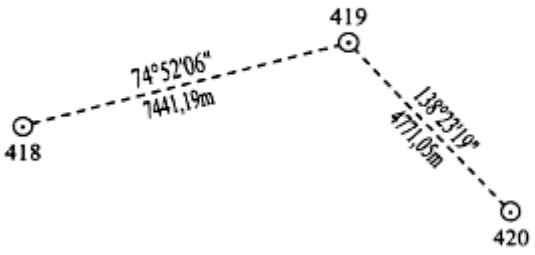
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 420

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 7 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2313,34</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 420 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 124 861,43
405 519,66</td><td rowspan="2">19°12'54,017"
104°06'04,291"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
2311,84</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 419 đến mốc giới số 420 là 138°23'19"; khoảng cách là 4771,05m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 420 đến cọc dấu số 420/1 là 59°59'40"; khoảng cách là 764,53m.</td><td colspan="3"> 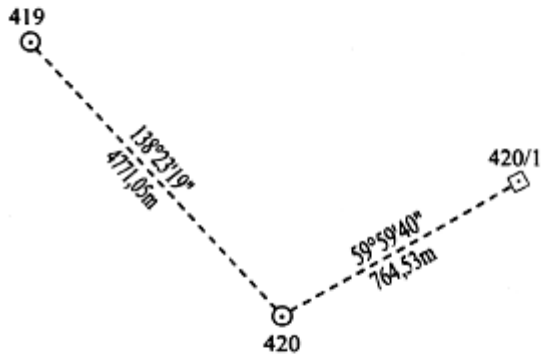
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 420/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2005,20</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 420/1 cắm trên yên ngựa, cạnh đường giao thông, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 125 243,76
406 181,73</td><td rowspan="2">19°13'06,565"
104°06'26,896"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
2004,20</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 420 đến cọc dấu số 420/1 là 59°59'40"; khoảng cách là 764,53m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 420/1 đến mốc giới số 421 là 45°36'26"; khoảng cách là 779,88m.</td><td colspan="3"> 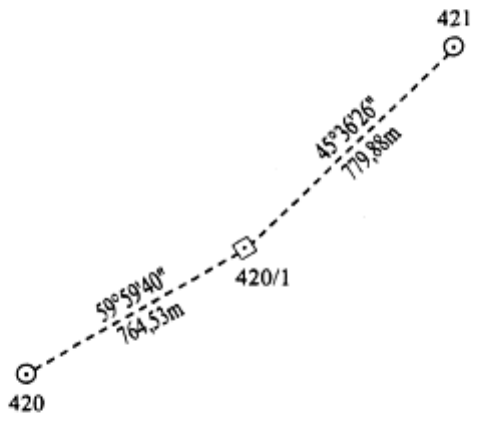
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 421

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 7 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2258,70</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 421 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 125 789,34
406 739,00</td><td rowspan="2">19°13'24,406"
104°06'45,885"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
2257,50</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 420/1 đến mốc giới số 421 là 45°36'26"; khoảng cách là 779,88m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 421 đến mốc giới số 422 là 111°38'05"; khoảng cách là 7803,27m.</td><td colspan="3"> 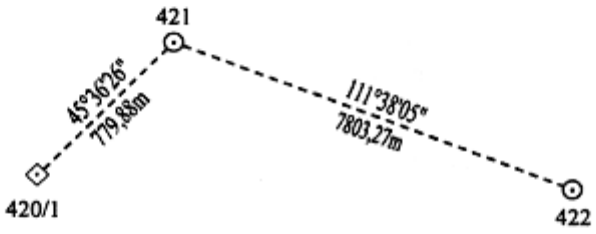
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 422

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 8 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2716,60</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 422 cắm trên đỉnh núi Xai Lai Lęng, trên đường biên giới.</td><td>2 122 912,37
413 992,56</td><td>19°11'51,970"
104°10'54,757"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
2715,40</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 421 đến mốc giới số 422 là 111°38'05"; khoảng cách là 7803,27m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 422 đến mốc giới số 423 là 136°44'44"; khoảng cách là 6077,03m.</td><td colspan="3"> 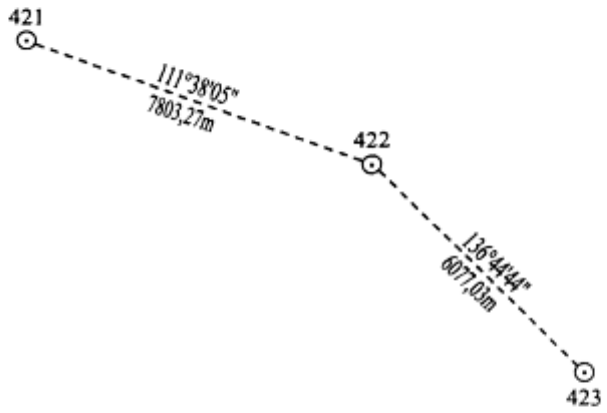
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 423

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
2110,00</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 423 cắm trên đỉnh núi Xang Linh, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 118 486,37
418 156,79</td><td rowspan="2">19°09'28,604"
104°13'18,023"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
2108,80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 422 đến mốc giới số 423 là 136°44'44"; khoảng cách là 6077,03m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 423 đến mốc giới số 424 là 188°55'44"; khoảng cách là 4303,99m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 424

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 8 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1850,79</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 424 cắm trên đỉnh núi Sâm Liềm, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 114 234,54
417 488,78</td><td rowspan="2">19°07'10,186"
104°12'55,808"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1849,29</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 423 đến mốc giới số 424 là 188°55'44"; khoảng cách là 4303,99m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 424 đến mốc giới số 425 là 109°04'42"; khoảng cách là 10849,77m.</td><td colspan="3"> 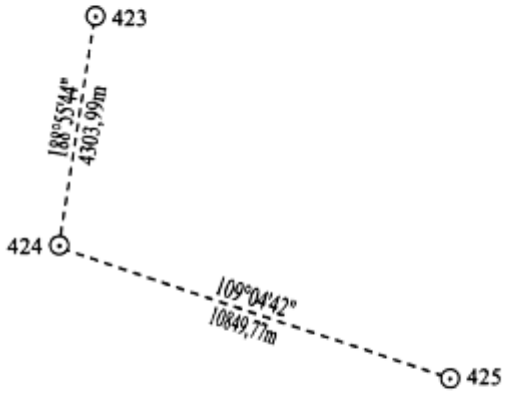
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 425

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1376,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 425 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 110 688,18
427 742,60</td><td rowspan="2">19°05'16,215"
104°18'47,232"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1374,94</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 424 đến mốc giới số 425 là 109°04'42"; khoảng cách là 10849,77m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 425 đến cọc dấu số 425/1 là 113°44'07"; khoảng cách là 3358,77m.</td><td colspan="3"> 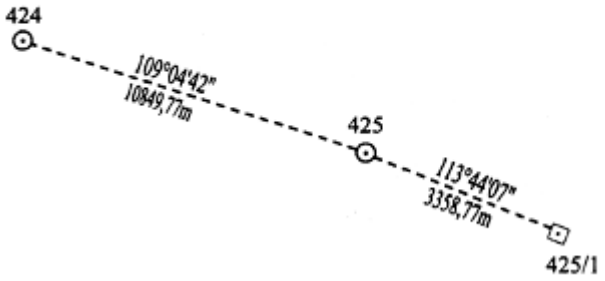
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 425/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1572,18</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 425/1 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 109 336,23
430 817,27</td><td rowspan="2">19°04'32,616"
104°20'32,620"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1571,18</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 425 đến cọc dấu số 425/1 là 113°44'07"; khoảng cách là 3358,77m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 425/1 đến cọc dấu số 425/2 là 43°53'53"; khoảng cách là 60,67m.</td><td colspan="3"> 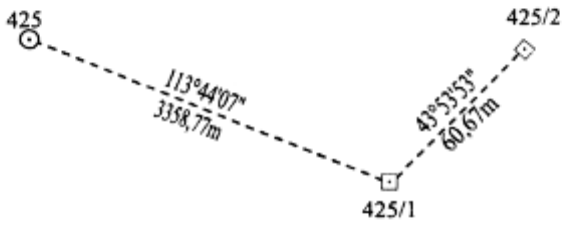
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 425/2

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1547,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu số 425/2 cắm trên sống núi thuộc dãy Trường Sơn, trên đường biên giới.</td><td>2 109 379,95
430 859,34</td><td>19°04'34,044"
104°20'34,054"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00
Độ cao mặt đất
(m)
1546,14</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 425/1 đến cọc dấu số 425/2 là 43°53'53"; khoảng cách là 60,67m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 425/2 đến cọc dấu số 425/3 là 113°57'00"; khoảng cách là 55,57m.</td><td colspan="3"> 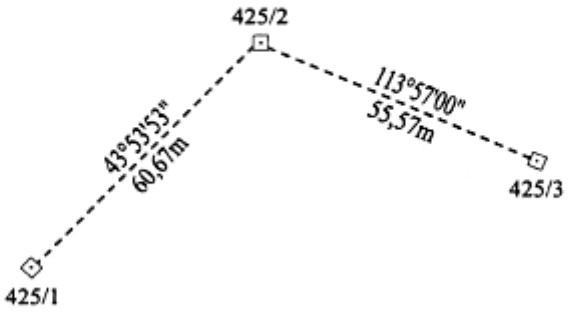
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 425/3

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1540,32</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 425/3 cắm trên sống núi thuộc dãy Trường Sơn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 109 357,39
430 910,13</td><td rowspan="2">19°04'33,316"
104°20'35,795"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1539,32</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 425/2 đến cọc dấu số 425/3 là 113°57'00"; khoảng cách là 55,57m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 425/3 đến mốc giới số 426 là 96°33'26"; khoảng cách là 61,82m.</td><td colspan="3"> 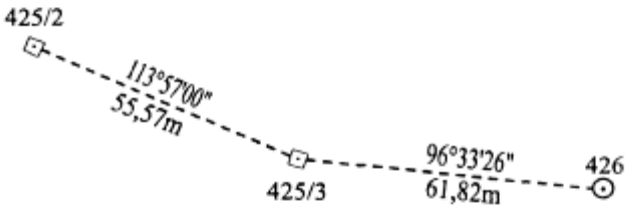
</td></tr>
</table>

44

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 426

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1527,40</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 426 cắm tại giao điểm giữa đường giao thông và đường biên giới, cửa khẩu Tam Hợp (Việt Nam) - Thoong My Xay (Lào).</td><td rowspan="2">2 109 350,33
430 971,55</td><td rowspan="2">19°04'33,093"
104°20'37,898"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
2,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1524,90</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 425/3 đến mốc giới số 426 là 96°33'26"; khoảng cách là 61,82m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 426 đến cọc dấu số 426/1 là 96°37'08"; khoảng cách là 80,34m.</td><td colspan="3"> 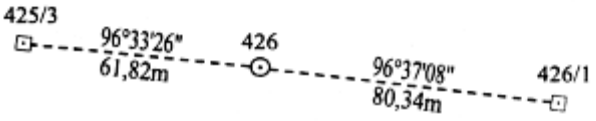
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 426/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1547,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 426/1 cắm trên sống núi thuộc dãy Trường Sơn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 109 341,07
431 051,35</td><td rowspan="2">19°04'32,802"
104°20'40,630"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1546,35</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 426 đến cọc dấu số 426/1 là 96°37'08"; khoảng cách là 80,34m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 426/1 đến cọc dấu số 426/2 là 95°26'38"; khoảng cách là 2335,11m.</td><td colspan="3"> 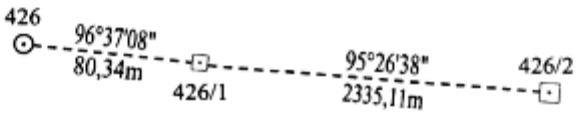
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 426/2

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1768,07</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 426/2 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 109 119,54
433 375,93</td><td rowspan="2">19°04'25,873"
104°22'00,198"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1767,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 426/1 đến cọc dấu số 426/2 là 95°26'38"; khoảng cách là 2335,11m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 426/2 đến mốc giới số 427 là 137°25'51"; khoảng cách là 5268,60m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

47

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 427

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1532,56</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 427 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 105 239,42
436 940,03</td><td rowspan="2">19°02'20,046"
104°24'02,606"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1531,36</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 426/2 đến mốc giới số 427 là 137°25'51"; khoảng cách là 5268,60m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 427 đến mốc giới số 428 là 139°36'37"; khoảng cách là 7693,01m.</td><td colspan="3"> 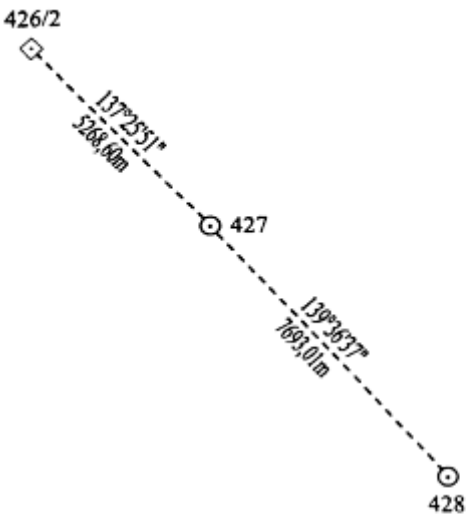
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 428

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1804,24</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 428 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 099 380,01
441 924,98</td><td rowspan="2">18°59'09,946"
104°26'53,773"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1802,74</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 427 đến mốc giới số 428 là 139°36'37"; khoảng cách là 7693,01m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 428 đến mốc giới số 429 là 86°52'45"; khoảng cách là 2594,83m.</td><td colspan="3"> 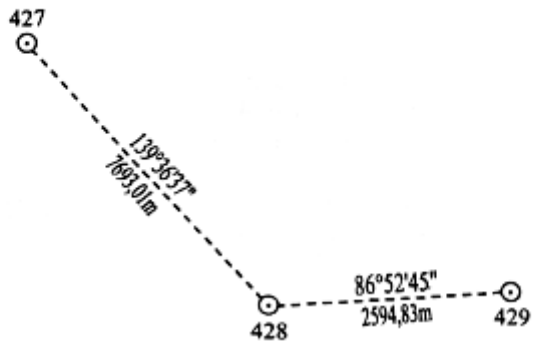
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 429

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1504,12</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 429 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 099 521,28
444 515,96</td><td rowspan="2">18°59'14,801"
104°28'22,370"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1502,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 428 đến mốc giới số 429 là 86°52'45"; khoảng cách là 2594,83m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 429 đến mốc giới số 430 là 72°44'36"; khoảng cách là 3622,78m.</td><td colspan="3"> 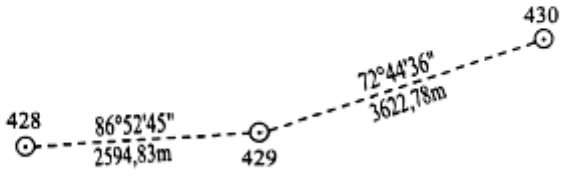
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 430

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1549,08</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 430 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 100 595,99
447 975,66</td><td rowspan="2">18°59'50,093"
104°30'20,590"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1547,88</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 429 đến mốc giới số 430 là 72°44'36"; khoảng cách là 3622,78m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 430 đến mốc giới số 431 là 117°23'13"; khoảng cách là 2812,65m.</td><td colspan="3"> 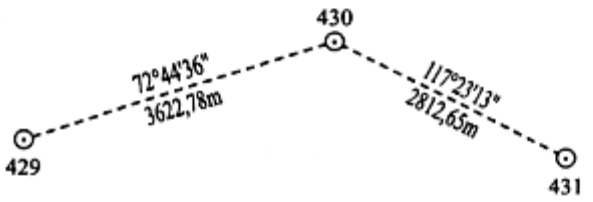
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 431

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 11 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1750,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 431 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 099 302,18
450 473,07</td><td rowspan="2">18°59'08,222"
104°31'46,126"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1748,67</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 430 đến mốc giới số 431 là 117°23'13"; khoảng cách là 2812,65m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 431 đến mốc giới số 432 là 146°18'01"; khoảng cách là 6067,62m.</td><td colspan="3"> 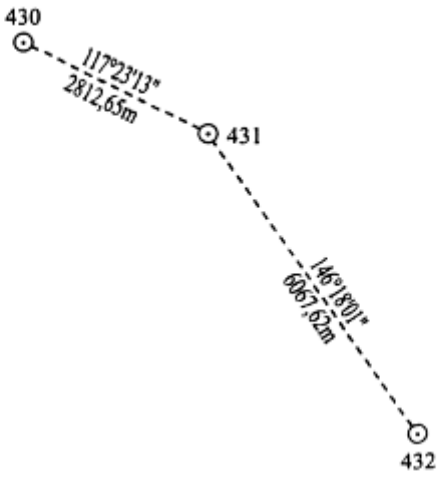
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 432

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1680,31</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 432 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 094 254,18
453 839,63</td><td rowspan="2">18°56'24,268"
104°33'41,693"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1679,11</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 431 đến mốc giới số 432 là 146°18'01"; khoảng cách là 6067,62m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 432 đến mốc giới số 433 là 156°18'58"; khoảng cách là 4701,14m.</td><td colspan="3"> 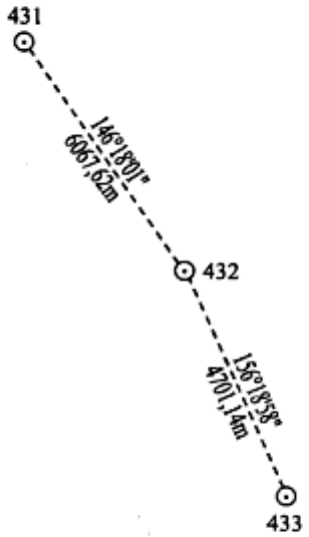
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 433

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1613,53</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 433 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 089 948,99
455 728,04</td><td rowspan="2">18°54'04,348"
104°34'46,610"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1612,33</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 432 đến mốc giới số 433 là 156°18'58"; khoảng cách là 4701,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 433 đến mốc giới số 434 là 106°41'34"; khoảng cách là 5377,69m.</td><td colspan="3"> 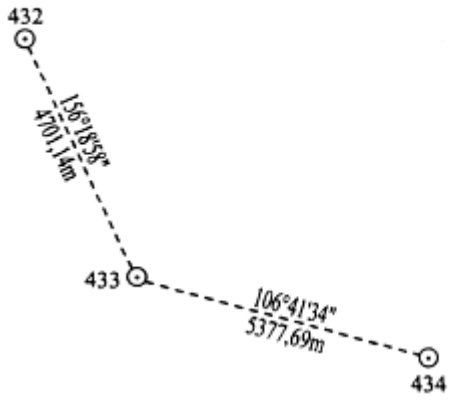
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 434

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1660,49</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 434 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 088 404,31
460 879,11</td><td rowspan="2">18°53'14,467"
104°37'42,802"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1658,99</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 433 đến mốc giới số 434 là 106°41'34"; khoảng cách là 5377,69m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 434 đến mốc giới số 435 là 131°05'54"; khoảng cách là 3748,07m.</td><td colspan="3"> 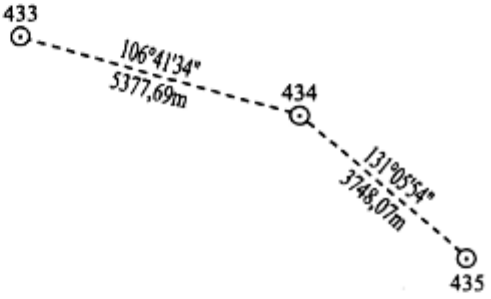
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 435

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 11 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1556,91</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 435 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 085 940,50
463 703,59</td><td rowspan="2">18°51'54,491"
104°39'19,508"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1555,71</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 434 đến mốc giới số 435 là 131°05'54"; khoảng cách là 3748,07m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 435 đến mốc giới số 436 là 143°35'37"; khoảng cách là 3830,33m.</td><td colspan="3"> 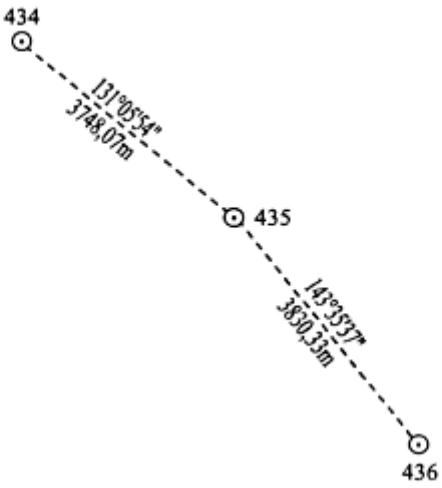
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 436

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1550,51</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 436 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 082 857,74
465 976,92</td><td rowspan="2">18°50'14,331"
104°40'37,394"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1549,31</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 435 đến mốc giới số 436 là 143°35'37"; khoảng cách là 3830,33m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 436 đến cột mốc số 437 là 85°05'25"; khoảng cách là 4012,87m.</td><td colspan="3"> 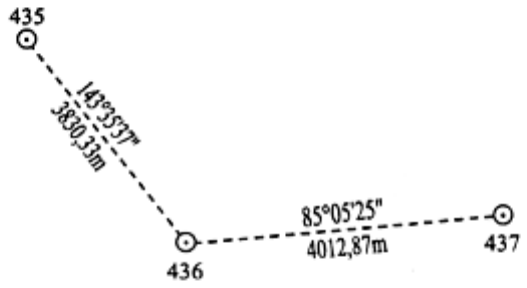
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 437

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1391,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 437 cắm trên sống núi phía Việt Nam, cách điểm chuyển hướng của đường biên giới là 14,00m.</td><td rowspan="2">2 083 201,19
469 975,07</td><td rowspan="2">18°50'25,728"
104°42'53,995"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1390,13</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 436 đến cột mốc số 437 là 85°05'25"; khoảng cách là 4012,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 437 đến mốc giới số 438 là 150°03'26"; khoảng cách là 5113,86m.</td><td colspan="3"> 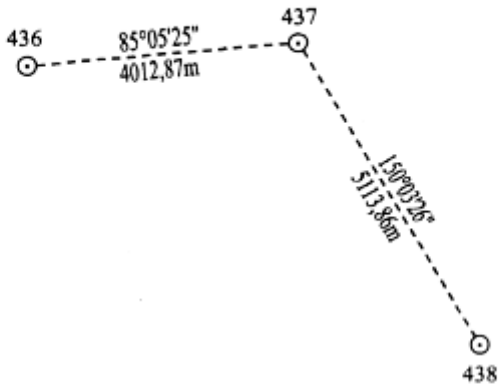
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 438

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1528,54</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 438 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 078 769,90
472 527,57</td><td rowspan="2">18°48'01,680"
104°44'21,440"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1527,34</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 437 đến mốc giới số 438 là 150°03'26"; khoảng cách là 5113,86m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 438 đến mốc giới số 439 là 88°01'05"; khoảng cách là 4783,14m.</td><td colspan="3"> 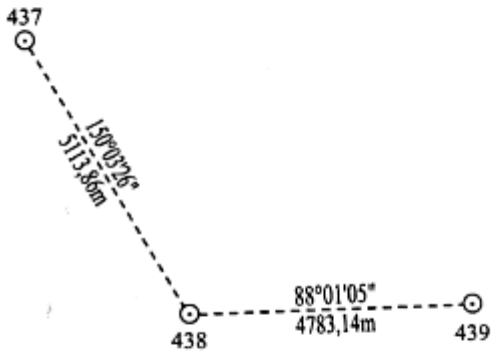
</td></tr>
</table>

59

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 439

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1422,73</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 439 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 078 935,33
477 307,85</td><td rowspan="2">18°48'07,270"
104°47'04,744"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1421,23</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 438 đến mốc giới số 439 là 88°01'05"; khoảng cách là 4783,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 439 đến mốc giới số 440 là 124°05'57"; khoảng cách là 3758,72m.</td><td colspan="3"> 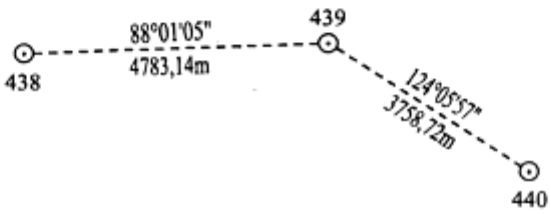
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 440

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1652,67</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 440 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 076 828,09
480 420,33</td><td rowspan="2">18°46'58,823"
104°48'51,154"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1651,47</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 439 đến mốc giới số 440 là 124°05'57"; khoảng cách là 3758,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 440 đến mốc giới số 441 là 102°03'01"; khoảng cách là 4610,57m.</td><td colspan="3"> 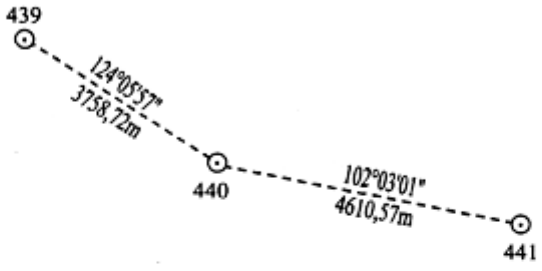
</td></tr>
</table>

61

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 441

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1523,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 441 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 075 865,55
484 929,31</td><td rowspan="2">18°46'27,641"
104°51'25,208"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1522,55</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 440 đến mốc giới số 441 là 102°03'01"; khoảng cách là 4610,57m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 441 đến mốc giới số 442 là 74°34'05"; khoảng cách là 3844,08m.</td><td colspan="3"> 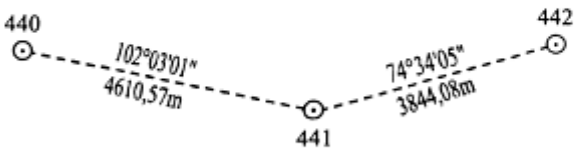
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 442

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1343,05</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 442 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td>2 076 888,43
488 634,80</td><td>18°47'01,007"
104°53'31,760"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
1341,85</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 441 đến mốc giới số 442 là 74°34'05"; khoảng cách là 3844,08m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 442 đến mốc giới số 443 là 88°13'11"; khoảng cách là 3477,14m.</td><td colspan="3"> 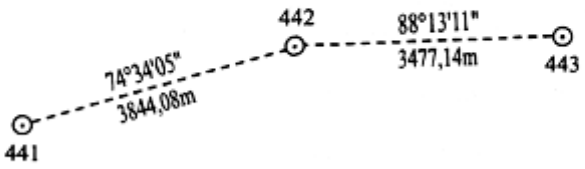
</td></tr>
</table>

63

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 443

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 6 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
986,87</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 443 cắm tại giao điểm giữa đường giao thông và đường biên giới, cửa khẩu Cao Vều (Việt Nam) - Thông Phị La (Lào).</td><td rowspan="2">2 076 996,46
492 110,26</td><td rowspan="2">18°47'04,580"
104°55'30,482"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
985,37</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 442 đến mốc giới số 443 là 88°13'11"; khoảng cách là 3477,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 443 đến mốc giới số 444 là 132°18'10"; khoảng cách là 1893,39m.</td><td colspan="3"> 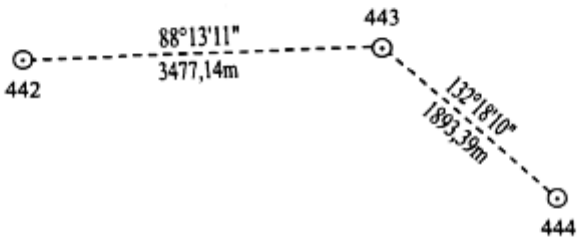
</td></tr>
</table>

64

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 444

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1069,95</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 444 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 075 722,12
493 510,61</td><td rowspan="2">18°46'23,135"
104°56'18,334"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1068,75</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 443 đến mốc giới số 444 là 132°18'10"; khoảng cách là 1893,39m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 444 đến mốc giới số 445 là 173°27'18"; khoảng cách là 3845,93m.</td><td colspan="3"> 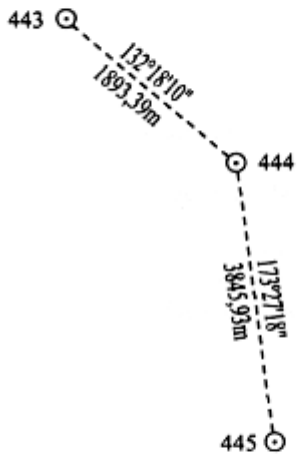
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 445

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1583,69</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 445 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 071 901,26
493 948,98</td><td rowspan="2">18°44'18,822"
104°56'33,350"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1582,19</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 444 đến mốc giới số 445 là 173°27'18"; khoảng cách là 3845,93m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 445 đến mốc giới số 446 là 78°57'20"; khoảng cách là 2261,32m.</td><td colspan="3"> 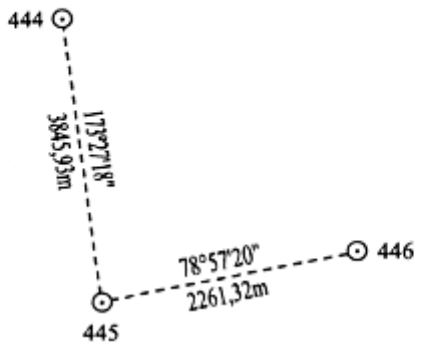
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 446

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1209,58</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 446 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 072 334,46
496 168,42</td><td rowspan="2">18°44'32,936"
104°57'49,143"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1208,38</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 445 đến mốc giới số 446 là 78°57'20"; khoảng cách là 2261,32m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 446 đến mốc giới số 447 là 87°07'45"; khoảng cách là 2992,62m.</td><td colspan="3"> 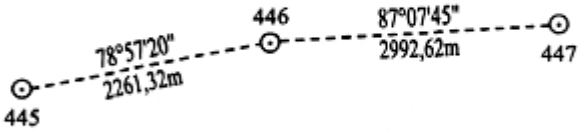
</td></tr>
</table>

67

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 447

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
850,80</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 447 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 072 484,35
499 157,28</td><td rowspan="2">18°44'37,825"
104°59'31,219"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
849,60</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 446 đến mốc giới số 447 là 87°07'45"; khoảng cách là 2992,62m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 447 đến mốc giới số 448 là 82°01'39"; khoảng cách là 3203,41m.</td><td colspan="3"> 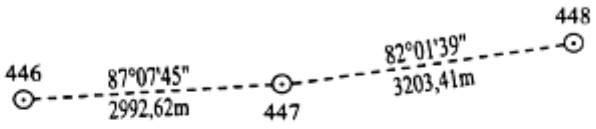
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 448

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 9 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1104,12</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 448 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 072 928,66
502 329,73</td><td rowspan="2">18°44'52,277"
105°01'19,568"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1102,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 447 đến mốc giới số 448 là 82°01'39"; khoảng cách là 3203,41m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 448 đến mốc giới số 449 là 141°24'55"; khoảng cách là 2173,87m.</td><td colspan="3"> 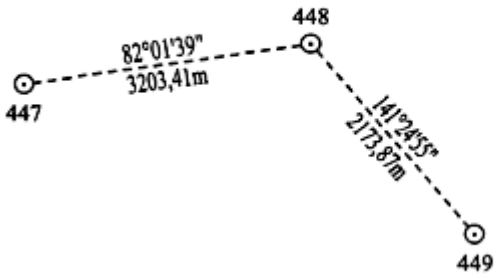
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 449

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 8 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
866,32</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 449 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 071 229,38
503 685,51</td><td rowspan="2">18°43'56,981"
105°02'05,861"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
865,12</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 448 đến mốc giới số 449 là 141°24'55"; khoảng cách là 2173,87m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 449 đến mốc giới số 450 là 102°12'47"; khoảng cách là 1772,84m.</td><td colspan="3"> 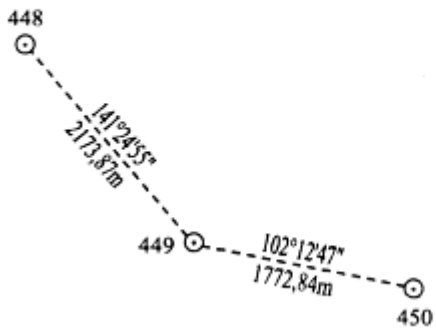
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 450

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 8 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
997,54</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 450 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 070 854,34
505 418,23</td><td rowspan="2">18°43'44,765"
105°03'05,030"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
996,34</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 449 đến mốc giới số 450 là 102°12'47"; khoảng cách là 1772,84m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 450 đến mốc giới số 451 là 183°32'39"; khoảng cách là 2346,40m.</td><td colspan="3"> 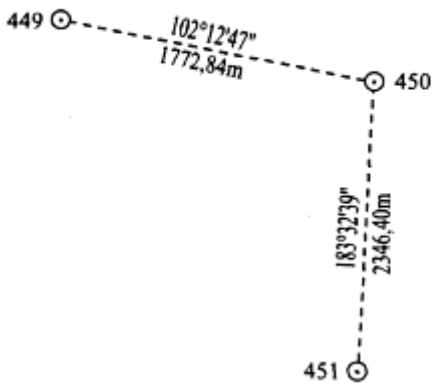
</td></tr>
</table>

71

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 451

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 8 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
952,53</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 451 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 068 512,43
505 273,18</td><td rowspan="2">18°42'28,569"
105°03'00,054"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
951,33</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 450 đến mốc giới số 451 là 183°32'39"; khoảng cách là 2346,40m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 451 đến mốc giới số 452 là 100°14'09"; khoảng cách là 2512,29m.</td><td colspan="3"> 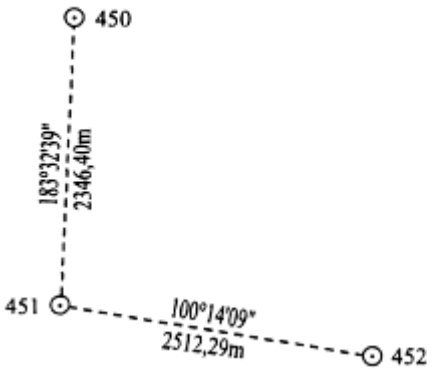
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 452

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 10 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
830,52</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 452 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 068 065,99
507 745,49</td><td rowspan="2">18°42'14,015"
105°04'24,465"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
829,32</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 451 đến mốc giới số 452 là 100°14'09"; khoảng cách là 2512,29m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 452 đến mốc giới số 453 là 91°25'54"; khoảng cách là 3370,64m.</td><td colspan="3"> 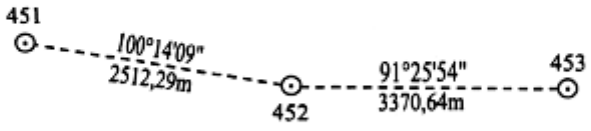
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 453

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1006,86</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 453 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 067 981,78
511 115,08</td><td rowspan="2">18°42'11,220"
105°06'19,515"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1005,66</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 452 đến mốc giới số 453 là 91°25'54"; khoảng cách là 3370,64m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 453 đến mốc giới số 454 là 66°13'06"; khoảng cách là 3228,79m.</td><td colspan="3"> 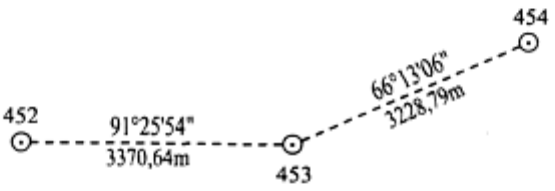
</td></tr>
</table>

74

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 454

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1016,06</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 454 cắm trên đỉnh núi Truyền, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 069 283,80
514 069,71</td><td rowspan="2">18°42'53,519"
105°08'00,432"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1014,56</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 453 đến mốc giới số 454 là 66°13'06"; khoảng cách là 3228,79m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 454 đến mốc giới số 455 là 139°08'59"; khoảng cách là 1941,93m.</td><td colspan="3"> 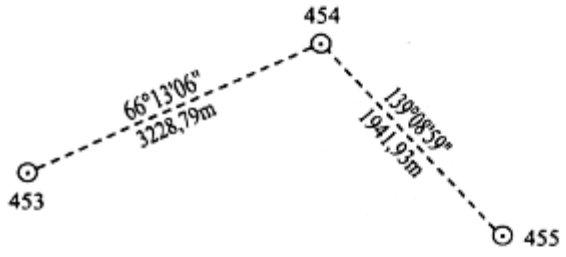
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 455

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
991,52</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 455 cắm trên đỉnh núi Vũ Trụ, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 067 814,88
515 339,90</td><td rowspan="2">18°42'05,693"
105°08'43,764"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
990,32</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 454 đến mốc giới số 455 là 139°08'59"; khoảng cách là 1941,93m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 455 đến mốc giới số 456 là 217°25'03"; khoảng cách là 1929,45m.</td><td colspan="3"> 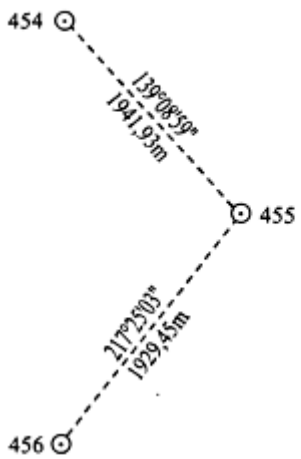
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 456

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 02 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1014,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 456 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 066 282,45
514 167,53</td><td rowspan="2">18°41'15,863"
105°08'03,695"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1013,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 455 đến mốc giới số 456 là 217°25'03"; khoảng cách là 1929,45m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 456 đến mốc giới số 457 là 119°04'50"; khoảng cách là 2212,71m.</td><td colspan="3"> 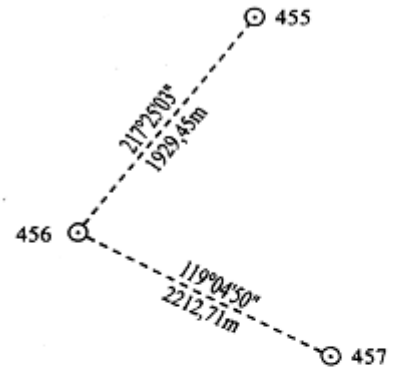
</td></tr>
</table>

77

(Xem tiếp Công báo số 1023 + 1024)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng